

Số: 31 /2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của UBND tỉnh về việc quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và tài sản để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 33/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 338/TTr-STC ngày 02 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 1 Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và tài sản để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh như sau:

c) Kê khai nộp lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi:

...

- Đối với các công trình xây dựng khác (không phải là nhà ở) được tính theo tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của công trình công cộng để tính lệ phí trước bạ.

- Phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị để tính lệ phí trước bạ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Giao Cục Thuế tỉnh căn cứ Quyết định để tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. *HL*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính (để kiểm tra VB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT-PCT, UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH; Công báo (để đưa tin);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Wesibe tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN&MT, CN, TCTM (N-TM). *HL*

100

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



LỮ NGỌC CƯ